

VP ĐBBQH VÀ HĐND TỈNH AG

Số: 534/BC-TA

An Giang, ngày 21 tháng 5 năm 2024

ĐẾN
Ngày: 21/5/2024
Số: 2904
Chuyên: Hoạt động của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang 06 tháng đầu năm 2024
Lưu Hồ Sơ: DC...SDN

BÁO CÁO

Hoạt động của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang 06 tháng đầu năm 2024

Thực hiện Kế hoạch số 20/KH-HĐND ngày 19 tháng 4 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang về việc tổ chức kỳ họp thứ 20 (giữa năm 2024) Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X, nhiệm kỳ 2021 – 2026;

Tòa án nhân dân tỉnh báo cáo kết quả hoạt động 06 tháng đầu năm 2024 (từ ngày 01/10/2023 đến ngày 31/3/2024) như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN

1. Công tác thụ lý, giải quyết các loại án

Tòa án nhân dân hai cấp trong tỉnh đã thụ lý 10.132 vụ, việc các loại, giải quyết được 5.485 vụ, việc, đạt tỷ lệ 54,1 %; đang giải quyết là 4.647 vụ. So với cùng kỳ năm trước thụ lý tăng 1.067 vụ, việc (10.132/9.065), giải quyết tăng 751 vụ, việc (5.485/4.734).

- Tòa án tỉnh thụ lý 1.198 vụ, việc; giải quyết 608 vụ, việc, đạt tỷ lệ 50,75%. So với cùng kỳ năm trước thụ lý tăng 86 vụ, việc (1.198/1.112); giải quyết tăng 152 vụ, việc (608/456).

- Tòa án cấp huyện thụ lý 8.934 vụ, việc; giải quyết 4.877 vụ, việc; đạt tỷ lệ 54,59%. So với cùng kỳ năm trước thụ lý tăng 981 vụ, việc (8.934/7.953); giải quyết tăng 599 vụ, việc (4.877/4.278).

Bình quân mỗi Thẩm phán giải quyết 6,35 vụ/tháng, so với cùng kỳ năm trước tăng 0,55 vụ, việc/tháng (6,35/5,8). Trong đó, bình quân Thẩm phán Tòa án tỉnh giải quyết 4,05 vụ, việc/tháng, Thẩm phán Tòa án cấp huyện giải quyết 6,83 vụ, việc/tháng.

Án tạm đình chỉ là 331 vụ (tỉnh 97 vụ, huyện 234 vụ). Không có án quá thời hạn chuẩn bị xét xử.

1.1. Về giải quyết, xét xử các vụ án hình sự

Tòa án nhân dân hai cấp đã thụ lý 881 vụ/ 1.619 bị cáo, đã giải quyết, xét xử 714 vụ/ 1.222 bị cáo; đạt tỷ lệ 81,04%; đang giải quyết 167 vụ/ 397 bị cáo. So với cùng kỳ năm trước, thụ lý tăng 172 vụ (881/709), giải quyết tăng 173 (714/541).

Tòa án hai cấp tỉnh An Giang đã tổ chức xét xử các vụ án tham nhũng, kinh tế, chức vụ được Đảng, Nhà nước và Nhân dân đánh giá cao, dư luận đồng tình, ủng hộ. Trong 6 tháng đầu năm, Tòa án nhân dân tỉnh đã thụ lý và giải

quyết 06 vụ án/ 06 bị cáo thuộc diện Ban Chỉ đạo Trung ương và cấp tỉnh theo dõi, chỉ đạo, đạt tỷ lệ 100%.

Các vụ án kinh tế, tham nhũng, chức vụ mà Tòa án hai cấp đã xét xử chủ yếu là phạm các tội về “Buôn lậu”, “Trôn thuế”, “Vận chuyển trái phép hàng hóa, tiền tệ qua biên giới”, “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ”, “Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng”, ... Hình phạt mà Tòa án áp dụng là nghiêm khắc đối với người chủ mưu, cầm đầu, lợi dụng chức vụ chiếm đoạt tài sản của Nhà nước; đồng thời, chú trọng quyết định tịch thu tài sản do phạm tội mà có, áp dụng các biện pháp kê biên tài sản, các biện pháp tư pháp và các hình phạt bổ sung nhằm đảm bảo thu hồi tài sản của Nhà nước đã bị chiếm đoạt hoặc thiệt hại. Đã xử lý nghiêm các vụ án, nhất là những vụ án gây ra thiệt hại lớn, được dư luận xã hội rất quan tâm.

1.2. Về giải quyết, xét xử các vụ án dân sự, hôn nhân gia đình, kinh doanh thương mại và lao động

Tòa án nhân dân hai cấp đã thụ lý 8.866 vụ, việc; đã giải quyết, xét xử được 4.450 vụ, việc; đạt tỷ lệ 50,19%; đang giải quyết 4.416 vụ, việc. Cụ thể:

- *Dân sự*: Giải quyết 1.612/4.661 vụ, việc, đạt tỷ lệ 34,58 %, đang giải quyết 3.049 vụ, việc. So với cùng kỳ năm trước thụ lý tăng 620 vụ, việc (4.661/4.041); giải quyết tăng 406 vụ, việc (1.612/1.206).

- *Hôn nhân gia đình*: Giải quyết 2.778/4.041 vụ, việc, đạt tỷ lệ 68,75%, đang giải quyết 1.263 vụ, việc. So với cùng kỳ năm trước thụ lý tăng 159 vụ, việc (4.041/3.882); giải quyết tăng 88 vụ, việc (2.778/2.690).

- *Kinh doanh Thương mại, phá sản*: Giải quyết 54/147 vụ, đạt tỷ lệ 36,73%, đang giải quyết 93 vụ, việc. So với cùng kỳ năm trước thụ lý tăng 20 vụ (147/127); giải quyết tăng 13 vụ (54/41).

- *Lao động*: Giải quyết 06/17 vụ, đạt tỷ lệ 35,29%, đang giải quyết 11 vụ, việc. So với cùng kỳ năm trước thụ lý tăng 10 vụ (17/07); giải quyết tăng 02 vụ (06/04).

Tập trung thực hiện có hiệu quả công tác hòa giải, đã hòa giải thành 1.850 vụ, đạt tỷ lệ 43,28% (tính 17 vụ, tỷ lệ 11,81%, huyện 1.833 vụ, tỷ lệ 44,38 %).

Các Thẩm phán đã làm tốt việc hướng dẫn các đương sự thực hiện nghĩa vụ cung cấp chứng cứ, tài liệu của vụ án; chủ động xác minh, thu thập chứng cứ trong những trường hợp pháp luật quy định; tăng cường phối hợp với các cơ quan hữu quan nhằm giải quyết tốt vụ án.

1.3. Về giải quyết, xét xử các vụ án hành chính

Tòa án nhân dân hai cấp đã thụ lý 62 vụ, việc; đã giải quyết, xét xử được 14 vụ, việc; đạt tỷ lệ 22,58%; đang giải quyết 48 vụ, việc. So với cùng kỳ năm trước thụ lý tăng 29 vụ (62/33); giải quyết tăng 05 vụ (14/09).

Qua công tác giải quyết các vụ án hành chính cho thấy, các vụ án chủ yếu liên quan tới khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính về quản lý đất đai như thu hồi đất, giải phóng mặt bằng, bồi thường, hỗ trợ tái định cư...Tòa án đã tăng cường công tác phối hợp với các cơ quan liên quan xây

dụng hồ sơ vụ án, thu thập đầy đủ chứng cứ cần thiết nhằm đảm bảo giải quyết vụ án đúng pháp luật.

1.4. Về xem xét quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án

Tòa án nhân dân hai cấp đã thụ lý 323 hồ sơ đề nghị áp dụng các biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; đã giải quyết 307 hồ sơ, đạt tỷ lệ 95,05%. So với cùng kỳ năm trước thụ lý tăng 61 hồ sơ (323/262), giải quyết tăng 67 hồ sơ (307/240).

Đa số các phiên họp áp dụng các biện pháp xử lý hành chính được thực hiện bằng hình thức trực tuyến (203/307, tỷ lệ 66,12 %).

1.5. Công tác hòa giải, đối thoại theo Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án

Tòa án nhân dân hai cấp trong tỉnh đã tiếp nhận 3.035 đơn đủ điều kiện tiến hành hòa giải, đối thoại; trong đó đương sự không đồng ý hòa giải, đối thoại là 1.071 đơn, đương sự đồng ý hòa giải, đối thoại là 1.964 đơn. Cụ thể:

- Tổng thụ lý: 2.150 hồ sơ (cũ chuyển sang 186, thụ lý mới 1.964).
- Đã giải quyết: 1.959 hồ sơ, đạt tỷ lệ 91,12%. Trong đó đã hòa giải, đối thoại thành 951 hồ sơ (đã ban hành 637 quyết định công nhận hòa giải thành, 01 quyết định không công nhận kết quả hòa giải thành); rút đơn khởi kiện 368 hồ sơ; không tiến hành hòa giải được 485 hồ sơ; Hòa giải không thành 155 hồ sơ.
- Còn lại 191 hồ sơ tiếp tục giải quyết.

2. Về chất lượng xét xử:

- Đối với Tòa án cấp huyện: Có 392 bản án, quyết định của Tòa án cấp huyện có kháng cáo, kháng nghị đã được Tòa án nhân dân tỉnh giải quyết xét xử theo trình tự phúc thẩm. Kết quả:

+ Y án: 269 vụ.

+ Hủy án: 13 vụ (12 vụ dân sự, 01 vụ hình sự). Trong đó án hủy do lỗi của Thẩm phán 9,5 vụ; do phát sinh tình tiết mới (không có lỗi của Thẩm phán) 3,5 vụ.

+ Hủy và đình chỉ giải quyết vụ án (không có lỗi của Thẩm phán): 04 vụ; trong đó có 02 vụ hình sự (bị hại rút yêu cầu khởi tố), 02 vụ dân sự (nguyên đơn rút yêu cầu khởi kiện).

+ Sửa án: 107 vụ (hình sự 51 vụ, dân sự 49 vụ, hôn nhân gia đình 05 vụ, kinh doanh thương mại 02 vụ). Trong đó, sửa án nghiêm trọng do lỗi chủ quan của Thẩm phán 05 vụ dân sự.

- Đối với Tòa án tỉnh: Các bản án, quyết định của Tòa án nhân dân tỉnh được giải quyết theo trình tự phúc thẩm, giám đốc thẩm. Kết quả:

+ Phúc thẩm: Y án 28 vụ (17 vụ dân sự, 08 vụ hình sự, 03 vụ hành chính); sửa án 15 vụ (07 vụ dân sự, 07 vụ hình sự, 01 vụ hôn nhân gia đình, trong đó án bị sửa nghiêm trọng 02 vụ dân sự); hủy án 07 vụ (dân sự 5 vụ; hình sự 1 vụ; phá sản 01 vụ, trong đó có 06 vụ do lỗi chủ quan của Thẩm phán, 01 vụ hình sự do phát sinh tình tiết mới).

+ Giám đốc thẩm: Y án 01 vụ kinh doanh thương mại; hủy án: 3,5 vụ (hình sự 01, dân sự 02, lao động 01), trong đó có 1,5 vụ do lỗi chủ quan của Thẩm phán, 01 vụ hình sự do phát sinh tình tiết mới, 01 vụ dân sự của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang bị Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh hủy theo thủ tục Giám đốc thẩm nhưng đã có văn bản kiến nghị của Phó Chánh án Tòa án nhân dân tối cao (đang chờ kết quả).

Trong 6 tháng đầu năm, Tòa án nhân dân hai cấp có 24 vụ bị hủy, sửa nghiêm trọng do lỗi chủ quan của Thẩm phán, chiếm tỷ lệ 0,52% (24/4.647). Nguyên nhân chủ yếu của việc hủy và sửa án nghiêm trọng: chưa thu thập đầy đủ tài liệu, chứng cứ; xác định chưa đầy đủ, chính xác tư cách tố tụng của người tham gia tố tụng; đánh giá tài liệu, chứng cứ chưa toàn diện, khách quan.

Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân tỉnh đã tổ chức giải trình, đánh giá nguyên nhân đối với các vụ án bị hủy, sửa, từ đó rút kinh nghiệm chung nhằm hạn chế sai sót trong công tác giải quyết, xét xử.

3. Công tác thi hành án hình sự

- Công tác thi hành án hình sự:

+ Đã ban hành: 1.072 quyết định thi hành án (tỉnh 178, huyện 894).

+ Số trường hợp hoãn thi hành án: 38 người (tỉnh 10 người; huyện 28 người); số người tạm đình chỉ thi hành án: 9 người (cấp tỉnh); số người đã bỏ trốn phải truy nã: 11 người (cấp tỉnh).

+ Tử hình: 10 trường hợp chưa thi hành án.

4. Công tác khác

- Phiên tòa rút kinh nghiệm: Thực hiện hướng dẫn số 136/HD-TANDTC ngày 30/3/2017 của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn công tác tổ chức phiên tòa rút kinh nghiệm theo yêu cầu cải cách tư pháp; Quy chế phối hợp 1332/QCPH-TAND-VKSND ngày 15/11/2019, Tòa án nhân dân hai cấp đã tổ chức được 85 phiên tòa rút kinh nghiệm (tỉnh 02, huyện 83).

- Phiên tòa trực tuyến: Thực hiện Nghị quyết số 33/2021/QH15 ngày 12/11/2021 của Quốc hội về tổ chức phiên tòa trực tuyến, Thông tư liên tịch 05/2021/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP-BTP ngày 15/12/2021 của liên bộ Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành tổ chức phiên tòa trực tuyến, Tòa án nhân dân hai cấp tỉnh An Giang đã thực hiện được 41 phiên tòa trực tuyến (tỉnh 14, huyện 27) và 203 phiên họp áp dụng biện pháp xử lý hành chính (tỉnh 03, huyện 200).

- Công bố bản án, quyết định theo Nghị quyết số 03/2017/NQ-HĐTP ngày 16/3/2017 của Tòa án nhân dân tối cao: Tòa án nhân dân hai cấp đã công bố 1.383 bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án, đạt tỷ lệ 100% so với tổng số lượng án, quyết định phải công bố.

- Tương tác với phần mềm Trợ lý ảo: Từ ngày 01/10/2023 đến 31/3/2024 Tòa án nhân dân hai cấp tỉnh An Giang đã có 25.337 lượt tương tác, đặt và trả

lời 91 câu hỏi tình huống pháp lý, 248 câu hỏi trao đổi chuyên môn, đóng góp 2.978 bình luận trao đổi và 04 góp ý phản hồi đối với phần mềm Trợ lý ảo.

II. CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI TỐ CÁO

1. Công tác tiếp công dân

Tòa án hai cấp trong tỉnh đã tiếp 1.230 lượt người (cấp tỉnh 289, huyện 941), kịp thời giải quyết các phản ánh, kiến nghị của người dân đối với hoạt động của Tòa án.

2. Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo

- Công tác giải quyết khiếu nại quyết định tố tụng, hành vi tố tụng: Tiếp nhận 102 đơn (tỉnh 27, huyện 75); đã xử lý 102 đơn (trong đó: thuộc thẩm quyền 84 đơn, không thuộc thẩm quyền 14 đơn, không đủ điều kiện thụ lý 04 đơn).

Đã thụ lý 87 đơn; giải quyết 85 đơn (khiếu nại đúng 05 đơn, khiếu nại có phần đúng 02 đơn và khiếu nại không có căn cứ 78 đơn). Còn lại 02 đơn đang giải quyết (cấp tỉnh).

- Công tác giải quyết tố cáo trong hoạt động tố tụng: Hầu hết nội dung đơn tố cáo liên quan đến việc thực hiện các thủ tục tố tụng, đã thụ lý 01 đơn; giải quyết 01 đơn.

III. CÔNG TÁC XÂY DỰNG TÒA ÁN NHÂN DÂN HAI CẤP

1. Công tác tổ chức cán bộ

1.1. Tình hình tổ chức biên chế

Theo Quyết định số 337/QĐ-TCCB ngày 28/3/2023 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao về giao biên chế cho Tòa án nhân dân các cấp giai đoạn 2023-2026, tổng số biên chế được phân bổ của Tòa án nhân dân hai cấp tỉnh An Giang là 279 người (Tòa án tỉnh: 63 người; Tòa án cấp huyện: 216 người). Tính đến thời điểm 31/3/2024 số lượng biên chế Tòa án nhân dân hai cấp trong tỉnh hiện có 266 biên chế, đạt 94,62% chỉ tiêu được phân bổ (264/279), hiện còn thiếu 15 biên chế. Tòa án nhân dân hai cấp hiện có là 144 Thẩm phán, 98 Thư ký (có 04 thư ký viên chính), 06 thẩm tra viên (có 03 thẩm tra viên chính); các chức danh khác: 18.

1.2. Công tác kiện toàn tổ chức, bộ máy

Tòa án nhân dân tỉnh đã đề nghị và được Chánh án Tòa án nhân dân tối cao bổ nhiệm mới 01 Phó Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh, đang đề nghị bổ nhiệm lại 01 Phó Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh; điều động đối với 05 công chức; cho thôi việc theo nguyện vọng đối với 02 công chức.

Tiếp tục hoàn thiện các hồ sơ, thủ tục đề nghị bổ sung quy hoạch các chức vụ lãnh đạo, quản lý của Tòa án nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện nhiệm kỳ 2021-2026, 2026-2031.

2. Công tác Hội thẩm nhân dân

Số lượng Hội thẩm nhân dân toàn tỉnh là 327 (tỉnh 38, huyện 289).

Chánh án phối hợp với Trưởng Đoàn Hội thẩm phân công Hội thẩm tham gia xét xử; hầu hết các Hội thẩm đều sắp xếp công việc tham gia xét xử khi được phân công, trường hợp không tham gia được thì kịp thời thông tin, báo cáo để phân công Hội thẩm khác, đảm bảo thực hiện tốt công tác xét xử theo lịch; thực hiện tốt việc nghiên cứu hồ sơ, tham gia xét xử, cùng với Thẩm phán thực hiện tốt các phiên tòa rút kinh nghiệm khi được phân công.

Hội thẩm Tòa án hai cấp trong tỉnh đã tham gia hai đợt bồi dưỡng nghiệp vụ do Tòa án nhân dân tỉnh tổ chức (đợt 1 vào ngày 30 và 31 tháng 10 năm 2023; đợt 2 vào các ngày 14 và 15 tháng 12 năm 2023).

IV. QUAN HỆ HỢP TÁC QUỐC TẾ

Thực hiện Kế hoạch công tác đối ngoại năm 2023, Tòa án nhân dân tỉnh đón tiếp và làm việc với Toà án tỉnh Takeo và Toà án tỉnh Kandal, Vương quốc Campuchia (ngày 20 và ngày 21/12/2023), nhằm trao đổi kinh nghiệm xét xử giữa Toà án ba tỉnh đối với các vụ án hình sự về tội phạm ma túy, tội phạm về mua bán người qua biên giới trong thời gian qua.

V. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những mặt làm được

Toà án nhân dân hai cấp trong tỉnh đã quán triệt, triển khai thực hiện những nhiệm vụ trọng tâm đã đề ra tại hội nghị triển khai công tác Toà án năm 2024; duy trì công tác xét xử, giải quyết án;

Kết quả giải quyết, xét xử các loại vụ, việc về cơ bản đảm bảo chất lượng. Trong xét xử các vụ án hình sự, đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không có trường hợp kết án oan người không có tội và không để lọt tội phạm, tỷ lệ giải quyết, xét xử các vụ án hình sự đạt cao; hình phạt mà Tòa án áp dụng với các bị cáo là nghiêm minh, tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, đáp ứng yêu cầu công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm.

Phối hợp với các cơ quan tiến hành tố tụng đã đẩy nhanh tiến độ, đưa ra xét xử kịp thời các vụ án thuộc diện Ban Chỉ đạo về phòng chống tham nhũng, tiêu cực theo dõi, chỉ đạo, nhất là các vụ án thuộc Ban Chỉ đạo Trung ương theo dõi, chỉ đạo, xử lý nghiêm minh theo quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước; đảm bảo đúng người, đúng tội, không bỏ lọt tội phạm và không để xảy ra oan sai.

Việc ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động của Toà án hai cấp trong tỉnh trong lĩnh vực hành chính tư pháp được tiếp tục triển khai thực hiện mang lại hiệu quả; cán bộ, công chức đã từng bước nâng cao được kỹ năng, thao tác khai thác, sử dụng phần mềm dữ liệu tập trung trong công tác, giúp tiết kiệm chi phí, thời gian.

Công tác phối hợp giữa Tòa án với các cơ quan tiến hành tố tụng, các cơ quan hữu quan khác được tăng cường, tạo điều kiện thuận lợi cho Tòa án hai cấp trong hoạt động.

2. Khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, Tòa án hai cấp vẫn còn những tồn tại, hạn chế và khó khăn vướng mắc như:

- Tỷ lệ giải quyết, xét xử đối các loại vụ việc của Tòa án nhân dân hai cấp trong tỉnh còn thấp, nhất là án hành chính chỉ đạt 22,58%; số lượng án tạm đình chỉ tuy có giảm so với cùng kỳ nhưng số lượng còn cao.

- Việc tổ chức phiên tòa rút kinh nghiệm, phiên tòa trực tuyến tuy có quan tâm thực hiện nhưng số lượng chưa nhiều; việc công khai bản án, quyết định trên cổng thông tin điện tử Tòa án nhân dân nhiều trường hợp chưa đúng thời hạn theo quy định;

* Nguyên nhân chủ quan:

- Thẩm phán được phân công giải quyết án chưa theo dõi, đôn đốc cơ quan, tổ chức, cá nhân cung cấp tài liệu, chứng cứ nhằm khắc phục những lý do dẫn đến vụ án bị tạm đình chỉ, có thời gian giải quyết kéo dài để kịp thời đưa vụ án ra xét xử.

- Trình độ, năng lực của đội ngũ Thẩm phán chưa đồng đều.

* Nguyên nhân khách quan:

- Số lượng án giải quyết mỗi năm đều tăng, tính chất phức tạp càng ngày càng cao, trong khi đó số lượng biên chế Tòa án nhân dân hai cấp còn thiếu, phải thực hiện tinh giản do đó, dẫn đến tình trạng thiếu hụt về Thẩm phán, Thư ký ảnh hưởng không nhỏ đến kết quả thực hiện nhiệm vụ xét xử.

- Tính chất các vụ án phức tạp nhất là các vụ án liên quan đến đất đai, việc giải quyết gặp nhiều khó khăn cần phải chờ kết quả trả lời của các cơ quan chuyên môn, đợi kết quả đo đạc, ủy thác tư pháp; đương sự không hợp tác với Tòa án trong việc đo đạc, thẩm định, việc thu thập tài liệu chứng cứ gặp nhiều khó khăn làm ảnh hưởng đến tiến độ và chất lượng công tác giải quyết án.

- Số lượng Thẩm phán, Thư ký luân phiên đi học và Thẩm phán huyện được biệt phái giải quyết các vụ án thuộc thẩm quyền của tỉnh nên lực lượng Thẩm phán, Thư ký trong từng thời điểm chưa đáp ứng yêu cầu giải quyết án.

- Tòa án nhân dân hai cấp chưa được trang bị đầy đủ cơ sở vật chất phục vụ cho phiên tòa xét xử trực tuyến.

3. Giải pháp thực hiện

- Chú trọng và tăng cường tuyên truyền giải thích cho đương sự lựa chọn hòa giải, đối thoại tại Trung tâm Hòa giải đối thoại để giảm áp lực cho Thẩm phán, Thư ký.

- Tăng cường công tác kiểm tra, trao đổi nghiệp vụ đối với từng vụ án, thường xuyên động viên, nhắc nhở Thẩm phán nỗ lực, tăng cường giải quyết án, đặc biệt tập trung án dân sự phức tạp.

- Tăng cường làm thêm việc, thêm giờ, thêm ngày nghỉ, phát động các phong trào thi đua chuyên đề, thi đua ngắn hạn tạo động lực cho cán bộ, công chức và người lao động phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- Tranh thủ sự quan tâm cấp uỷ địa phương đề xuất, kiến nghị trong chỉ đạo công tác phối hợp với chính quyền địa phương khi Toà án thu thập tài liệu chứng cứ, xác minh, thu thập thông tin liên quan vụ án để phục vụ cho giải quyết vụ án được nhanh chóng, kịp thời đúng quy định pháp luật.

- Tổ chức rút kinh nghiệm giải quyết án thông qua các buổi thảo luận chuyên đề, các bản án giám đốc thẩm, tái thẩm của Tòa án nhân dân tối cao để thống nhất về nhận thức, áp dụng pháp luật, nâng cao kỹ năng nghiệp vụ chuyên môn cho Thẩm phán, Thẩm tra viên, Thư ký.

- Quan tâm công tác trang bị hệ thống xét xử trực tuyến, tổ chức sắp xếp, phân công công việc cho phù hợp, khoa học để giải quyết tốt khối lượng công việc hiện nay.

- Thường xuyên nhắc nhở Thẩm phán truy cập thông tin về chuyên môn nghiệp vụ và cung cấp vướng mắc khó khăn trong nghiệp vụ trên phần mềm Trợ lý ảo để tự học tập và nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

- Có kế hoạch làm việc với cơ quan chuyên môn, địa phương tạo sự phối hợp, hỗ trợ tốt cho Tòa án trong công tác thu thập chứng cứ, cung cấp tài liệu, thông tin liên quan đến các vụ án mà Tòa án đang thụ lý, giải quyết

VI. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM 6 THÁNG CUỐI NĂM 2024

- Tiếp tục đổi mới công tác quản lý, điều hành các hoạt động tìm giải pháp nâng cao chất lượng xét xử, tăng tỷ lệ giải quyết các loại vụ án, đặc biệt là tăng tỷ lệ giải quyết án dân sự, kinh doanh thương mại, hành chính không để phát sinh án quá thời hạn chuẩn bị xét xử, không để án tạm đình chỉ thời gian quá lâu, quyết tâm hoàn thành đạt và vượt các chỉ tiêu thi đua về công tác chuyên môn.

- Nâng cao vai trò trách nhiệm của lãnh đạo đơn vị. Thực hiện nghiêm việc kiểm tra, xử lý trách nhiệm đối với người giữ chức danh tư pháp vi phạm theo Quyết định số 120/QĐ-TANDTC ngày 19/6/2017 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

- Tổ chức thực hiện tốt công tác hòa giải, đối thoại theo Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

- Tăng cường công tác tự kiểm tra, tăng cường kỷ cương, kỷ luật, quán triệt và giáo dục chính trị tư tưởng cho đội ngũ cán bộ công chức, người lao động đơn vị nói không với tiêu cực, tham nhũng, chủ động đề ra các giải pháp phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tại đơn vị.

- Tiếp tục nâng cao hiệu quả hoạt động của bộ phận tiếp nhận, xử lý đơn, hồ sơ đầu vào, tham mưu Chánh án phân công hồ sơ, vụ việc cho Thẩm phán; tăng cường khai thác và ứng dụng công nghệ thông tin trong các lĩnh vực hoạt động cả về chuyên môn nghiệp vụ và trong hoạt động quản lý, điều hành các mặt hoạt động của đơn vị thông qua mạng nội bộ.

- Tổ chức các phiên tòa rút kinh nghiệm, phiên tòa rút kinh nghiệm trực tuyến; thực hiện công khai bản án, quyết định trên cổng thông tin điện tử của

Tòa án nhân dân; tích cực tham gia tương tác, đóng góp câu hỏi, trả lời trên phần mềm Trợ lý ảo của Tòa án nhân dân;

- Thường xuyên phối hợp với các cơ quan tiến hành tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử, nhất là các vụ án nghiêm trọng, phức tạp, dư luận xã hội quan tâm; phối hợp với các cơ quan, ban, ngành địa phương, giữ mối quan hệ chặt chẽ với Ủy ban nhân dân cấp xã để có sự hỗ trợ trong công tác xác minh, thu thập chứng cứ trong giải quyết án.

- Nâng cao hiệu quả công tác tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho công chức giữ chức danh tư pháp, Hội thẩm nhân dân theo hướng chất lượng, thiết thực, thường xuyên trao đổi nghiệp vụ, rút kinh nghiệm công tác xét xử, cập nhật các quy định pháp luật mới sửa đổi, bổ sung đã có hiệu lực và các văn bản hướng dẫn, để phục vụ tốt công tác xét xử.

- Triển khai thực hiện tốt phong trào thi đua, đảm bảo khen thưởng kịp thời, đúng thành tích, thực chất góp phần thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu công tác năm 2024.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- HĐND tỉnh;
- Đăng HT QLVB&ĐH;
- Lưu: VT.



CHÁNH ÁN

Đỗ Thế Bình

AN